

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến
tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-LĐTĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Sóc Trăng, Trường Trung cấp Y tế Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1301/LĐTĐ-TCSGDNN ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Công văn số 795/BGDĐT-GDDH ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác ĐTTX ứng phó với dịch Covid-19; Công văn số 988/BGDĐT-GDDH ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bảo đảm chất lượng ĐTTX trong thời gian phòng chống dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-CĐCĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường;

Xét đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh và Đào tạo.



1900
1901
1902
1903
1904

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tuyển sinh và Đào tạo, trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- HT và các P.HT;
- Như điều 2 (để thực hiện);
- Đăng website của Trường;
- Lưu: VT, TSĐT.

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Văn Triều**

中華民國二十九年十月一日

財政部

QUY CHẾ

Tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDCEĐ ngày tháng 6 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo trực tuyến (ĐTTT) bao gồm: tổ chức dạy - học và quản lý đào tạo; chế độ và chính sách đối với giảng viên, người học, quản trị hệ thống, quản trị khóa học; công nhận kết quả đào tạo trực tuyến, tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp chính quy, VLVH và đào tạo bồi dưỡng thường xuyên tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

Điều 2. Mục đích của đào tạo trực tuyến

1. ĐTTT nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong đào tạo, giảm số giờ trên lớp học truyền thống, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc mọi nơi của người học phù hợp với chủ trương của Nhà nước, của Bộ GDĐT, Bộ LĐTBXH và xu hướng đào tạo hiện đại.

2. ĐTTT là cơ sở để Nhà trường chuyển đổi hình thức đào tạo một cách linh hoạt, không làm gián đoạn công tác đào tạo khi không thể tổ chức đào tạo theo hình thức truyền thống do các nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh kéo dài.

Điều 3. Giải thích các thuật ngữ

1. Giảng dạy truyền thống là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học cùng có mặt trên giảng đường, phòng thực hành/thí nghiệm, cơ sở thực tập,... để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chương trình đào tạo.

2. Giảng dạy trực tuyến (giảng dạy online) là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học qua mạng internet ở cùng một thời điểm trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chương trình đào tạo; 01 giờ giảng dạy trực tuyến có thời

lượng theo Quy định đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

3. Giờ tín chỉ được quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

4. Bài giảng trực tuyến là hoạt động tương tác của giảng viên và người học gồm giảng dạy trực tuyến hoặc kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến, bài giảng điện tử và các hoạt động trao đổi, thảo luận giữa giảng viên và người học về các nội dung học tập trong đề cương học phần, môn học trên không gian mạng ở cùng một thời điểm.

5. Bài giảng điện tử là bài giảng ở định dạng số (video, audio,...) có thời lượng từ 12 đến 40 phút trình bày một hoặc một phần nội dung (hoặc chủ đề) thuộc học phần giảng dạy để phục vụ bài giảng trực tuyến và hoạt động tự học của người học.

6. Học tập điện tử (e-Learning) là hình thức học tập mà người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (bài giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, audio, đồ họa,...). Các hình thức học tập như m-Learning (học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác...), u-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo), hay smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của học tập điện tử e-Learning.

7. Học liệu điện tử, học liệu số là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: bài giảng điện tử, sách giáo trình, sách giáo khoa, sách điện tử, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,...

8. Đào tạo trực tuyến (còn được gọi là đào tạo online) gồm các hoạt động giảng dạy trực tuyến có sử dụng học liệu điện tử, tương tác giữa giảng viên và người học, giao tiếp giữa người học với nhau, giám sát quá trình giảng dạy - học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và thi kết thúc học phần, tổ chức đào tạo, quản lý kết quả học tập, quản lý hoạt động giảng dạy dựa trên hệ thống đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy định này.

9. Đào tạo kết hợp (Blended learning) gồm một phần hoạt động giảng dạy trực tuyến kết hợp với hoạt động giảng dạy truyền thống trên cơ sở áp dụng các hợp phần công nghệ thông tin ứng dụng trong giảng dạy - học tập (hệ thống đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 1, Điều 4 hoặc hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy định này). Số tín chỉ giảng dạy theo phương thức giảng dạy truyền thống không thấp hơn 1/3 tổng số tín chỉ của học phần áp dụng đào tạo kết hợp.

Chương II

HỆ THỐNG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN VÀ QUẢN LÝ HỌC TẬP

Điều 4. Hệ thống đào tạo và hỗ trợ đào tạo trực tuyến

1. Hệ thống đào tạo trực tuyến là hệ thống hỗ trợ học tập, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, được xây dựng gồm các hợp phần chính: công đào tạo trực tuyến; hệ thống quản lý học tập - LMS; hệ thống quản lý nội dung học tập - LCMS; học liệu điện tử; các phương thức tương tác (diễn đàn trao đổi chung, thảo luận trực tuyến,...); hệ thống kiểm tra - đánh giá người học và giảng viên; quản lý hoạt động của giảng viên; quản trị hệ thống.

2. Hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến là một hoặc nhiều hợp phần công nghệ thông tin có các chức năng thực hiện hoạt động giảng dạy - học tập, tương tác giữa giảng viên và người học, kiểm tra đánh giá người học.

Điều 5. Hệ thống quản lý học tập

1. Hệ thống quản lý học tập LMS gồm các chương trình đào tạo, đề cương học phần, học liệu số, các khóa học với đầy đủ các tính năng tương tác phù hợp, hệ thống kiểm tra, đánh giá người học, phân tích thống kê dữ liệu kết quả học tập của sinh viên, quản lý giảng viên, quản trị hệ thống, các bảng điều khiển (dashboard).

2. Phân phối các học liệu điện tử, học liệu số tới số lượng lớn người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả.

3. Tạo hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp cho người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình đào tạo trực tuyến.

4. Tạo diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của các giảng viên.

5. Hệ thống máy chủ phục vụ học tập và hạ tầng kết nối mạng internet phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng, không để xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải.

Điều 6. Hệ thống quản lý nội dung học tập

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học trực tuyến.

2. Tích hợp công cụ soạn bài dành cho giảng viên, liên thông dữ liệu với kho học liệu số, thư viện số.

3. Tùy điều kiện thực tế có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập và hệ thống quản lý nội dung học tập.

Điều 7. Cấu trúc nội dung khóa học trực tuyến

1. Việc tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến không vượt quá 20% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo mỗi ngành.

2. Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai, địch họa và các trường hợp đặc biệt khác Trường sẽ có văn bản chỉ đạo riêng phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

3. Cấu trúc của khóa học trực tuyến được phân bổ theo từng phần gồm có: Tên khóa học, đối tượng học, định hướng khóa học; thời gian, bài giảng điện tử, giáo trình; diễn đàn trao đổi chung; thảo luận trực tuyến; bài tập trắc nghiệm; bài tập lớn/tiểu luận; phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về khóa học.

4. Tùy theo điều kiện công nghệ thông tin có thể tổ chức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp:

a) Với hệ thống đào tạo trực tuyến được quy định tại khoản 1 Điều 4, tổ chức đào tạo trực tuyến toàn phần học phần hoặc đào tạo kết hợp (Blended learning);

b) Với hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến được quy định tại khoản 2 Điều 4, tổ chức đào tạo kết hợp (Blended learning);

5. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần, có tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học có trình độ tin học cơ bản.

6. Bài thi trắc nghiệm (bài thi giữa kỳ hay bài thi cuối kỳ) tối thiểu 20 câu hỏi và được lấy từ ngân hàng câu hỏi thi hoặc đề thi được duyệt của Hiệu trưởng. Thời gian làm bài thi trắc nghiệm kết thúc học phần tối thiểu 60 phút và không kéo dài quá 120 phút.

7. Nội dung học tập đưa lên hệ thống phải tuân thủ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ mạng và thông tin trên mạng.

Điều 8. Phương thức tương tác trong khóa học trực tuyến

Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp: diễn đàn trao đổi, trao đổi riêng, thảo luận trực tuyến, bài giảng điện tử.

1. Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên - người học, người học - người học có thể trao đổi, thảo luận trực tuyến và chia sẻ về nội dung học tập.

2. Trao đổi riêng là hình thức tương tác giữa giảng viên - người học, người học - người học sử dụng các công cụ trao đổi (chat, email, texting messenger, duo meeting), thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

3. Thảo luận trực tuyến là hình thức trao đổi giữa người học và giảng viên, người học - người học sử dụng các công cụ của hệ thống đào tạo trực tuyến qua các thiết bị điện thoại, máy tính hay các thiết bị điện tử có kết nối internet. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký hoặc thông báo nội dung (chủ đề)

và thời gian thực hiện. Nội dung thảo luận được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

4. Trước khi trao đổi, giảng viên và người học cần xác định chủ đề, nội dung cần thảo luận phù hợp với quy định sử dụng hệ thống e-Learning.

5. Nội dung bài viết trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực đối với người tham gia diễn đàn.

6. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

Điều 9. Học phần giảng dạy trực tuyến

1. Đầu học kỳ, trường đơn vị đào tạo đề xuất danh mục các học phần đào tạo trực tuyến trình Hiệu trưởng phê duyệt thông qua đơn vị đào tạo và công khai trên website của trường.

2. Ưu tiên, khuyến khích tổ chức dạy trực tuyến đối với học phần thuộc khối kiến thức chung và các học phần hỗ trợ thuộc khối kiến thức ngành trong trường hợp có nhiều học phần giảng dạy trực tuyến trong 1 học kỳ.

3. Nội dung và thời lượng giảng dạy trực tuyến của các học phần phải bám sát đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt. Trưởng bộ môn chịu trách nhiệm trước khoa và trường về nội dung giảng dạy của giảng viên thuộc bộ môn phụ trách.

4. Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tập hợp và quản lý nội dung giảng dạy theo đúng đối tượng phụ trách, công khai trong thời khóa biểu học kỳ và giám sát quá trình giảng dạy.

5. Hệ thống học liệu điện tử phục vụ khóa học trực tuyến phải cung cấp đủ cho người học trước khi khóa học bắt đầu bao gồm học liệu bắt buộc sử dụng trong quá trình học trực tuyến và các tài liệu tự học khác (nếu có).

6. Định kỳ, rà soát cập nhật bổ sung, chỉnh lí về mặt hình thức và nội dung bài giảng (tối thiểu 1 lần/năm).

Điều 10. Kế hoạch giảng dạy

1. Đề cương chi tiết của học phần, môn học phải mô tả rõ nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học.

2. Kế hoạch giảng dạy cần được cung cấp cho người học từ đầu khóa học (trước khi khóa học bắt đầu), học kỳ bao gồm: định hướng đầu khóa học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức kiểm tra, đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

3. Đơn vị đào tạo công khai thời khóa biểu trên website trường để giảng viên, người học và các bộ phận chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát.

4. Đối với những học phần có nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy thì phải có một giảng viên được phân công là giảng viên giảng chính chịu trách nhiệm học phần.

Điều 11. Thời gian giảng dạy

1. Thời gian giảng dạy và học tập từ 7 giờ 00 đến 21 giờ 00 hàng ngày. Một ngày học trực tuyến không quá 5 giờ (45 phút/giờ học lý thuyết đối với các ngành thuộc khối giáo dục nghề nghiệp, 50 phút/giờ học lý thuyết đối với các ngành đào tạo giáo viên), trong đó mỗi giờ học có tối thiểu từ 20 - 30 phút giảng dạy trực tuyến trực tiếp, thời gian còn lại để giảng dạy trực tuyến gián tiếp, trao đổi, giải đáp thắc mắc, giao bài tập cho học sinh, sinh viên. Thời gian nghỉ giữa 2 tiết học là 10 phút. Trường hợp việc truy cập internet của học sinh, sinh viên không ổn định thì giảng viên sử dụng toàn thời gian nêu trên vào việc giảng dạy trực tuyến gián tiếp.

2. Thời gian học tập và các hoạt động trong một ngày học trực tuyến có thể thực hiện linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh thực tế của Trường do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 12. Đánh giá kết quả học tập

1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, bảo mật, công bằng và khách quan. Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định tại đề cương môn học, học phần và Quy chế đào tạo hiện hành của Trường.

2. Kết quả đánh giá gồm: điểm thường xuyên (người học phải tham gia học ít nhất 80% số thời gian học tập; tham gia trao đổi trên diễn đàn; kết quả kiểm tra đánh giá, bài tập, seminar,...); điểm đánh giá giữa kỳ (trả lời câu hỏi trắc nghiệm; điểm bài tập lớn/tiểu luận, các bài kiểm tra giữa kỳ,...); điểm thi cuối kỳ (bài thi trực tuyến hoặc tổ chức thi theo phương thức truyền thống) được quy định chi tiết tại đề cương học phần.

3. Với hệ thống đào tạo trực tuyến quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy định này, có thể tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến hoặc theo phương thức truyền thống do Hiệu trưởng quyết định.

4. Nếu tổ chức thi trực tuyến phải có ngân hàng câu hỏi đủ lớn để xây dựng đề thi trắc nghiệm và đảm bảo tạo ra ít nhất 4 đề thi độc lập và không trùng nhau. Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng ban hành văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện tổ chức thi trực tuyến; bảo đảm đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi phải được bảo mật (trước, trong và sau khi thi).

5. Với hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến mô tả tại khoản 2, Điều 4 của Quy định này, đơn vị đào tạo tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức truyền thống được quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành Trường.

6. Không tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến với các học phần thực hành/thực tập đánh giá kỹ năng thực hành (thi tay nghề, nghiệp vụ, thao tác

kỹ thuật,..). Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định dựa trên mô tả chi tiết tại đề cương học phần.

Chương III

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị chức năng

1. Đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với đơn vị liên quan trong việc tổ chức và quản lý ĐTTT.
2. Các khoa, đơn vị đào tạo có liên quan chịu trách nhiệm thẩm định giáo trình, bài giảng phục vụ ĐTTT, phân công giảng viên giảng dạy trực tuyến.
3. Phòng Công tác học sinh, sinh viên & Quản lý thiết bị vật tư, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên chịu trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, định hướng về tư tưởng, trách nhiệm đối với người học trong quá trình tham gia học trực tuyến, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Nhà trường các trường hợp lợi dụng ĐTTT để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về đưa thông tin trên mạng internet.
4. Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến kinh phí phục vụ ĐTTT.
5. Các đơn vị và cá nhân liên quan khác có trách nhiệm phối hợp thực hiện các công việc cụ thể khi được đề nghị.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên được hỗ trợ kinh phí xây dựng bài giảng điện tử (e-Learning) và các sản phẩm khác theo quy định của Trường.
2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử; kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy; khảo thí và đo lường chất lượng giáo dục hiện đại.
3. Giảng viên giảng dạy môn học, học phần trực tuyến thực hiện việc quản lý lớp theo quy chế đào tạo trực tuyến của Trường, bảo đảm sự tham gia học tập đầy đủ của học sinh, sinh viên; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu để làm minh chứng và ghi chép hồ sơ, sổ sách trong đào tạo theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quy định về hồ sơ sổ sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Một giờ giảng dạy theo phương thức ĐTTT của giảng viên được tính tương đương với một giờ học trong CTĐT đã được phê duyệt. Được quy đổi giờ chuẩn theo Quy định về chế độ làm việc của giảng viên ban hành theo Quyết định số 505/QĐ-CĐCĐ ngày 02/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

5. Giảng viên phải thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Trường.

6. Giảng viên phải tham gia xây dựng đề cương học phần; xây dựng bài giảng điện tử; có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá.

7. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến, các diễn đàn trao đổi, thảo luận.

8. Phản ứng kịp thời trước những thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận trong vòng 48 giờ kể từ khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của quản trị khóa học

1. Quản trị khóa học (nếu có) có trách nhiệm tạo lập khóa học, phân quyền cho giảng viên, người học và phối hợp với giảng viên để hướng dẫn người học đăng ký học tại hệ thống đào tạo trực tuyến ngay trong tuần đầu tiên của học kỳ. Bố trí phòng máy cho người học học tập trong thời gian diễn ra khoá học khi người học không có máy tính; Theo dõi, giám sát khóa học trực tuyến.

2. Quản trị khóa học có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống đào tạo trực tuyến mà không cần thông báo trước cho các thành viên liên quan.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của quản trị hệ thống

1. Quản trị hệ thống phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến; được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

2. Quản trị hệ thống có nhiệm vụ xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên, kết quả kiểm tra đánh giá của người học.

3. Quản trị hệ thống chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khoá học khi có yêu cầu.

4. Quản trị hệ thống tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên - người học trong quá trình giảng dạy - học tập; cung cấp tài khoản và hỗ trợ bộ phận chức năng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy trực tuyến.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp, tiếp cận các nguồn tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp mọi thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong 48 giờ.

2. Mỗi thành viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện và chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của thành viên (nếu có). Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Người học tự trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết và mạng internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu học trực tuyến. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống đào tạo trực tuyến theo đúng thời hạn quy định.

5. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Trường. Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo quy định hiện hành.

6. Chủ động liên hệ với giảng viên, cố vấn học tập/giáo viên chủ nhiệm trong quá trình học trực tuyến để được hướng dẫn, hỗ trợ. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục (nếu có).

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của cố vấn học tập/giáo viên chủ nhiệm

Cố vấn học tập/giáo viên chủ nhiệm phụ trách lớp có tham gia ĐTTT, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Cung cấp thông tin cho giảng viên giảng dạy môn học có ĐTTT.
2. Giúp đỡ, tư vấn người học các vấn đề liên quan đến ĐTTT.
3. Nắm bắt tư tưởng của người học, kịp thời cảnh báo, phối hợp với các đơn vị liên quan để ngăn chặn những biểu hiện, hành vi có thể dẫn đến vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh mạng.

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO

Điều 19. Thanh tra, kiểm tra

1. Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về ĐTTT.
2. Trưởng đơn vị đào tạo thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về ĐTTT của đơn vị.

Điều 20. Chế độ báo cáo

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 02 tuần, các đơn vị/phòng/khoa/bộ phận liên quan, các bộ môn tham gia thực hiện đào tạo trực tuyến gửi kế hoạch dự kiến đào tạo năm học mới cho đơn vị tổ chức giám sát đào tạo.

2. Các đơn vị đào tạo phải đánh giá hệ thống đào tạo trực tuyến, mức độ triển khai, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai, tổ chức đào tạo trực tuyến.

3. Quản trị hệ thống, quản trị khóa học báo cáo về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức đào tạo trực tuyến và đề xuất giải pháp khắc phục.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống đào tạo trực tuyến dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của giảng viên hoặc Trưởng đơn vị đào tạo.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, tước quyền truy cập hệ thống, cảnh cáo trên toàn hệ thống hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát hiện có vấn đề mới phát sinh, hoặc phải cập nhật các văn bản mới, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo và đề xuất Lãnh đạo Nhà trường (thông qua Phòng TS&ĐT) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /s. VKS